

Số: 34 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;



Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 33/TTr-KCNĐN ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Tờ trình số 52/TTr-KCNĐN ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN. (40b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 34 /2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Ban Quản lý; các sở, ban, ngành cấp tỉnh gồm: Công an tỉnh, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các KCN căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nêu tại Điều 1 do pháp luật quy định.

2. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp; sự thống nhất về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường; phát huy tính chủ động, tích cực của từng cơ quan đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác theo thẩm quyền.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến. Các cơ quan được tham vấn ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì về các nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình; quá thời hạn trên mà không trả lời, được xem như đã đồng ý

và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) về nội dung được tham vấn ý kiến.

2. Tổ chức họp, lập biên bản làm việc làm cơ sở để xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Đề nghị cơ quan phối hợp cử cán bộ có thẩm quyền, công chức có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp và chịu trách nhiệm về các nội dung tham gia phối hợp.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra liên ngành theo quy định của pháp luật.

5. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổng hợp đầy đủ ý kiến của các đơn vị tham gia (bằng văn bản hoặc ý kiến tham gia trực tiếp) đối với các nội dung phối hợp; báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện theo yêu cầu (nếu có); thực hiện xử phạt hành chính về lĩnh vực môi trường hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể hoạt động tại các KCN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.

2. Ban Quản lý lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 5. Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc theo ủy quyền, phân cấp đối với các dự án trong KCN

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp KCN theo các tiêu chí phân loại dự án đầu tư, theo quy định pháp luật và các văn bản phân cấp, ủy quyền nhưng phải đảm bảo phối hợp thông tin giữa cơ quan chủ trì và cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ và thông tin kết quả thủ tục hành chính đến cơ quan phối hợp trên môi trường điện tử ngay khi phát hành.

Điều 6. Kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ, hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp

trong KCN; xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN

1. Ban Quản lý lập kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong KCN trình cấp có thẩm phê duyệt và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; chủ trì kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị của cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân; lập biên bản vi phạm hành chính, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và dự thảo quyết định xử lý phạt vi phạm hành chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định; Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp Ban Quản lý kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Công an tỉnh lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong KCN khi phát hiện có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường và thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cùng cấp để phối hợp. Lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định đối với những vụ việc vi phạm phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường khi có yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp trong KCN trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lĩnh vực môi trường liên quan đến KCN

1. Ban Quản lý tiếp nhận nội dung phản ánh, đề nghị giải quyết tranh chấp, đơn, thư khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động tại KCN, chủ trì tổ chức xác minh, lập biên bản vi phạm hành chính (nếu có) và dự thảo quyết định xử lý phạt vi phạm hành



chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo đúng trình tự, thủ tục quy định; thông tin kết quả giải quyết đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp về môi trường của các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN về các nội dung liên quan hoặc phát sinh từ KCN, doanh nghiệp trong KCN.

3. Công an tỉnh tiếp nhận hồ sơ do Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có KCN và các tổ chức, cá nhân chuyển đến để thực hiện việc điều tra, xử lý vi phạm theo quy định; trong quá trình thực hiện, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tiến hành giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

4. Các Sở: Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp về môi trường theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp về môi trường quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các vấn đề về môi trường liên quan giữa người dân sinh sống tại khu vực lân cận các KCN với KCN.

Điều 8. Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi KCN

1. Phòng ngừa sự cố môi trường:

a) Ban Quản lý kiểm tra, giám sát tình hình đầu nối, xử lý nước thải, xả thải vào môi trường của KCN, doanh nghiệp KCN theo các giấy phép đã được cấp; theo dõi, hướng dẫn các doanh nghiệp KCN thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường kết hợp với các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố đã cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường.

b) Ban Quản lý, doanh nghiệp KCN chủ động triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Công an tỉnh, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp Ban Quản lý thực hiện nội dung tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

d) Công an tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc tổ chức, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên để có chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên.

2. Ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

a) Ban Quản lý chủ động phối hợp với doanh nghiệp, chủ đầu tư hạ tầng KCN xử lý sơ bộ sự cố môi trường phát sinh trong KCN; tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà Ban Quản lý sẽ nhắc nhở hoặc chuyển cho các đơn vị có chức năng xử lý; đồng thời phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở: Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN để huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời về sự cố môi trường. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, Ban Quản lý phải báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, các cơ quan chức năng để được hỗ trợ.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác minh thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại do ô nhiễm trong KCN.

c) Các Sở: Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp Ban Quản lý thực hiện nội dung tại điểm a Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác, sử dụng dữ liệu về bảo vệ môi trường tại các KCN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường dùng chung cho các cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các KCN. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các KCN có trách nhiệm thu thập, chuẩn hóa dữ liệu về tài nguyên môi trường trong phạm vi quản lý để cung cấp đến Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm định kỳ 06 tháng/lần, thông tin về tình hình đầu tư, xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung và tình hình đầu nổi nước mưa, nước thải tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong khu công nghiệp đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý thông tin đầy đủ kết quả xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường và xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường sau kiểm tra, thanh tra đối với các chủ đầu tư hạ tầng KCN,

các doanh nghiệp trong KCN với nhau; thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp huyện có KCN và Công an tỉnh để theo dõi, quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị và địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt các nội dung của Quy chế này.

2. Giao Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.